

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG    CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:                    /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày        tháng        năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của  
Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp  
Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), tỉnh Bắc Giang”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định về quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo nội dung Biên bản thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), tỉnh Bắc Giang”;*

*Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), tỉnh Bắc Giang” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 669/CTPHT-QLMT ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Giang;*

*Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án)

thực hiện tại xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung chính tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1998/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở TN&MT tỉnh Bắc Giang;
- Ban Quản lý các KCN tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VT, TCMT(3),VPMC.VTH9.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Tuấn Nhân**

## PHỤ LỤC

### Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), tỉnh Bắc Giang”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

#### 1. Thông tin về Dự án

##### 1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: “Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), tỉnh Bắc Giang”.

- Địa điểm thực hiện: xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Giang - địa chỉ: Lô HC, khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

##### 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), tỉnh Bắc Giang. Trong đó bao gồm:

- Các hạng mục công trình đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 80/GXN-BTNMT ngày 10 tháng 9 năm 2020.

- Các hạng mục công trình xây dựng mới: mạng lưới thu gom nước thải và trạm xử lý nước thải giai đoạn 2 có công suất là 8.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được chia làm 02 mô đun với công suất mỗi mô đun là 4.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; hồ sự cố có dung tích 15.960 m<sup>3</sup>; xây dựng cổng chào, tường bảo vệ; trồng cây xanh cách ly có diện tích 20.612 m<sup>2</sup>. Nâng cấp hồ sự cố giai đoạn 1 có dung tích 3.749 m<sup>3</sup> (gồm hồ sự cố 3.208 m<sup>3</sup> và bể sự cố bằng bê tông cốt thép dung tích 541m<sup>3</sup>), xây dựng mới hồ sự cố giai đoạn 2 có dung tích 15.960 m<sup>3</sup> để ứng phó sự cố cho cả hai trạm xử lý nước thải giai đoạn 1 công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và giai đoạn 2 công suất 8.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

##### 1.3. Các ngành nghề thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp:

- Cơ khí lắp ráp: sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, các loại dụng cụ và sản phẩm cơ khí, máy nông nghiệp, xe máy, sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, sản xuất máy công cụ, máy tạo hình kim loại, sản xuất máy chuyên dụng khác, lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp.

- Công nghiệp chế biến, bảo quản, xay sát các loại nông sản, lâm sản, bảo quản nguyên liệu và thành phẩm.

- Công nghiệp nhẹ sản xuất hàng tiêu dùng: đồ mỹ nghệ, đồ chơi, đồ gỗ gia dụng, trang thiết bị nội thất, hàng mây tre đan, trang thiết bị giáo dục, may mặc, đồ dùng thể thao, đồ dùng trẻ em, đồ da (không thuộc da).

- Sản xuất vật liệu xây dựng: đá ốp lát, vật liệu xây dựng (thiết bị vệ sinh cao cấp, đá ốp lát, bột bả, bột sơn).

- Sản xuất lò nung, lò nung, sản xuất gương, tủ, bàn ghế, tái chế phế liệu, sản xuất dược, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

- Sản xuất, gia công giấy các loại, sản xuất vật liệu phục vụ ngành giấy (không sản xuất bột giấy); sản xuất tấm pin và module chuyển hóa năng lượng.

- Tiện, đúc, mạ kẽm các chi tiết sản phẩm; sản xuất thép, kim loại màu, kim loại quý, sợi cắt kim loại, Cacbua Silicon.

- Cho thuê nhà xưởng, văn phòng, dịch vụ ăn uống.

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án**

### **2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân trong quá trình xây dựng. Chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình xây dựng và vận hành Dự án.

- Tác động môi trường chính của Dự án là tác động đến môi trường trong giai đoạn vận hành khi Dự án phát sinh nước thải công nghiệp và xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận là kênh T5 và chảy ra ngòi Bún. Nếu không được xử lý hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến chất lượng nước nguồn tiếp nhận.

### **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải**

Nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp của Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng được thu gom, xử lý có tổng lưu lượng dự kiến khoảng 9.472 m<sup>3</sup>/ngày.đêm với các thông số ô nhiễm gồm: chất rắn lơ lửng (SS), BOD<sub>5</sub>, COD, tổng Nitơ, tổng Phốt pho...

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

Bụi và khí thải từ hoạt động sản xuất của các nhà máy đầu tư thứ cấp tại khu công nghiệp có tính chất phụ thuộc ngành nghề thu hút đầu tư. Các thông số ô nhiễm gồm: bụi, khí SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO... Mùi từ trạm xử lý nước thải tập trung.

### **2.4. Quy mô, tính chất của các chất thải rắn công nghiệp thông thường**

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường từ hoạt động sản xuất của các nhà máy đầu tư thứ cấp tại khu công nghiệp có tính chất phụ thuộc ngành nghề thu hút đầu tư. Một số loại chất thải rắn công nghiệp thông thường bao gồm sản phẩm không đạt, nhựa, vỏ dây điện, bao bì, phế phẩm nông sản, thực phẩm, các vật liệu thải bỏ...

- Chất thải sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên bao gồm các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa và các loại chất thải sinh hoạt khác.

### **2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại**

Chất thải nguy hại từ hoạt động sản xuất của các nhà máy đầu tư thứ cấp tại khu công nghiệp có tính chất phụ thuộc ngành nghề thu hút đầu tư. Một số loại chất thải nguy hại bao gồm giẻ lau dính dầu mỡ, dầu nhớt thải, thùng dung

môi, hộp sơn, bóng đèn huỳnh quang thải, hộp mực in thải, bao bì đựng hóa chất, bùn thải sau quá trình xử lý nước thải...

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án**

#### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải**

- Hệ thống thoát nước mưa của Dự án: các tuyến cống được bố trí trên vỉa hè dọc theo đường giao thông, loại cống sử dụng là cống bản kết hợp với cống tròn đường kính lớn.

- Toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành của Khu công nghiệp (bao gồm cả nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp) được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp có tổng công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường. Hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp bao gồm:

+ Mạng lưới thu gom nước thải tách riêng với nước mưa, cấu tạo bằng cống tròn bê tông cốt thép về trạm xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại sẽ được thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung cùng với nước thải công nghiệp.

+ Trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung với tổng công suất là 10.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Trong đó, trạm xử lý nước thải công nghiệp giai đoạn 1 hiện hữu có công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và trạm xử lý nước thải công nghiệp giai đoạn 2 xây dựng mới công suất là 8.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được chia làm 02 mô đun với mỗi mô đun là 4.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải của trạm giai đoạn 1 như sau: nước thải từ các nhà máy trong khu công nghiệp → song tách rác thô → bể gom nước thải → thiết bị tách rác tự động → bể điều hòa nước thải → cụm bể phản ứng hóa lý → bể lắng lamell → cụm bể sinh học Bio-Inek → bể khử trùng (trường hợp xử lý nước thải không đạt quy chuẩn, đưa về hồ sự cố và được bơm trở lại để tiếp tục xử lý) → kênh T5 và chảy ra ngòi Bún.

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải trạm số 2 thuộc Dự án như sau: nước thải từ các nhà máy trong khu công nghiệp → bể gom nước thải → thiết bị tách rác tự động → bể tách mỡ → bể điều hòa → bể phản ứng khử → bể phản ứng hóa lý và lắng sơ cấp → bể anoxic → cụm bể sinh học Bio-Inek → bể khử trùng (trường hợp xử lý nước thải không đạt quy chuẩn, đưa về hồ sự cố và được bơm trở lại để tiếp tục xử lý) → kênh T5 và chảy ra ngòi Bún.

+ Hồ sự cố của hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng dung tích 19.709 m<sup>3</sup>. Trong đó, hồ sự cố giai đoạn 1 có dung tích 3.749 m<sup>3</sup> (bao gồm hồ sự cố 3.208 m<sup>3</sup> và bể sự cố bê tông 541 m<sup>3</sup>), thành hồ được trải lớp lót bằng HDPE trước khi kê đá, đáy hồ được xây bằng bê tông cốt thép và trải lớp lót bằng HDPE để lưu chứa toàn bộ nước thải trong trường hợp trạm xử lý nước thải tập trung gặp sự cố, hồ sự cố giai đoạn 2 có dung tích 15.960 m<sup>3</sup> có đáy hồ là lớp đất sét lèn chặt, toàn bộ được trải lớp HDPE chống thấm và rò rỉ, phía trên có

lan can, biển cảnh báo, hồ có hệ thống bơm để bơm tuần hoàn nước về trạm xử lý nước thải tập trung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục trước cửa xả ra ngoài môi trường của trạm xử lý nước thải tập trung (bao gồm thiết bị quan trắc tự động, liên tục và thiết bị lấy mẫu tự động), có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật. Các thông số quan trắc nước thải tự động, liên tục gồm: lưu lượng đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni, tổng N và tổng P.

+ Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục, có camera theo dõi phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng.

+ Thỏa thuận về yêu cầu đối với nước thải của các dự án đầu tư thứ cấp vào Khu công nghiệp trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung thông qua hợp đồng trách nhiệm và kiểm soát các nguồn nước thải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp theo quy định. Thu gom toàn bộ nước thải từ khu dịch vụ về xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung theo nội dung Văn bản số 2604/TNMT-BVMT ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.

+ Vận hành mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung đảm bảo toàn bộ các loại nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án được thu gom và xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT cột A với các hệ số  $K_q = 0,9$  và  $K_f = 0,9$ ; không được phép xả thải trong trường hợp xảy ra sự cố với trạm xử lý nước thải tập trung hoặc nước thải sau xử lý không đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A với các hệ số nêu trên.

### 3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

Các nhà máy thành viên trong Khu công nghiệp phải xử lý bụi và khí thải đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

### 3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt:

- Bố trí các thùng chứa chất thải sinh hoạt dọc các vỉa hè xung quanh nhà điều hành và nhà máy xử lý nước thải tập trung.

- Chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp thông thường phát sinh từ các nhà máy thành viên trong Khu công nghiệp do các nhà máy thành viên tự hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đối với chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động khu hành chính, trạm

xử lý nước thải của Khu công nghiệp do Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các nhà máy thành viên trong Khu công nghiệp do các nhà máy thành viên tự hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động khu hành chính và trạm xử lý nước thải của Khu công nghiệp được thu gom và lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại với diện tích 10 m<sup>2</sup>. Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định; Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại và thu gom, lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ chất thải nguy hại.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và QCVN 50:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Thực hiện biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung: Các nhà máy thành viên trong Khu công nghiệp phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành, Dự án phải đáp ứng các

yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn và độ rung đạt các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Thực hiện việc trồng cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích đất trồng cây xanh theo quy định.

### 3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố của trạm xử lý nước thải tập trung: xây dựng và vận hành hồ sự cố với dung tích chứa 19.709 m<sup>3</sup> để chứa nước thải trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố (sức chứa khoảng 02 ngày) và được bơm ngược trở lại để tiếp tục được xử lý đạt quy chuẩn quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý bụi và khí thải: các nhà máy thành viên trong Khu công nghiệp phải áp dụng các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý khí thải theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt riêng cho từng dự án.

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đối với khu chứa chất thải rắn, chất thải nguy hại: khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ và sự cố rò rỉ; Các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: lắp đặt hệ thống báo cháy, ngăn cháy, phương tiện phòng cháy và chữa cháy phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng nhà máy, đảm bảo chất lượng và hoạt động theo phương án phòng cháy, chữa cháy được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

### 3.7. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tuân thủ các quy định tại Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

- Chỉ tiếp nhận vào Khu công nghiệp các dự án đầu tư thuộc những ngành nghề đăng ký và được phép tiếp nhận.

## 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

- Mạng lưới thu gom và thoát nước mưa.

- Mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung có tổng công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, trong đó trạm xử lý nước thải số 1 đã vận hành công suất 2.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và trạm xử lý nước thải số 2 được xây mới



với công suất 8.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm chia làm 02 mô đun với mỗi mô đun là 4.000 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hồ sự cố với tổng dung tích 19.709 m<sup>3</sup> bao gồm hồ sự cố giai đoạn 1 có dung tích 3.749 m<sup>3</sup> (gồm hồ sự cố 3.208 m<sup>3</sup> và bể sự cố bê tông 541 m<sup>3</sup>) và hồ sự cố giai đoạn 2 có dung tích 15.960 m<sup>3</sup>.

- Kho lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 10 m<sup>2</sup>, sử dụng thùng rác 90 - 120 lít để lưu giữ tạm thời chất thải sinh hoạt tập trung tại khu vực điều hành và nhà máy xử lý nước thải tập trung.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

### **5.1. Đối với nước thải:**

+ Giám sát nước thải tự động, liên tục trước cửa xả ra ngoài môi trường và truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật. Các thông số quan trắc nước thải tự động, liên tục gồm: lưu lượng đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni, tổng N và tổng P.

+ Giám sát định kỳ chất lượng nước thải sau xử lý:

++ Vị trí giám sát: 01 điểm đầu ra của Nhà máy xử lý nước thải tập trung trước cửa xả ra ngoài môi trường;

++ Chỉ tiêu giám sát: độ màu, BOD<sub>5</sub>, Asen, Thủy ngân, Chì, Cadimi, Crom (VI), Crom (III), Đồng, Kẽm, Niken, Mangan, Sắt, Tổng xianua, Tổng phenol, Tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, Clorua, Clo dư, Coliform.

++ Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT cột A với các hệ số K<sub>q</sub> = 0,9 và K<sub>f</sub> = 0,9.

++ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm, Chủ dự án có trách nhiệm gửi Văn bản thông báo Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của Dự án và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang để được kiểm tra, giám sát hoạt động vận hành thử nghiệm; không được phép xả thải trong trường hợp nước thải sau xử lý không đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A với các hệ số nêu trên.

### **5.2. Đối với chất thải thông thường, chất thải nguy hại:**

Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải sinh hoạt, chất thải thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Định kỳ chuyển giao chất thải sinh hoạt, chất thải thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định hiện hành.

### **5.3. Đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước:**

- Thông số giám sát: các thông số có số thứ tự từ 1 đến 15 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước QCVN 50:2013/BTNMT.

- Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước QCVN 50:2013/BTNMT.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

#### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

- Các dự án đầu tư thực hiện trong Khu công nghiệp phải thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả.

- Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và vận hành của Dự án.

- Tuân thủ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành./.